TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ - ST
Ngày 17 tháng 9 năm 2019
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Ba

2. Bà Nguyễn Thị Huân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXX - ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị L, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Kim C, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2019, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tạ Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Kim C, ngày 29 tháng 11 năm 2014. Có được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh C. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, anh C không quan tâm đến chị và gia đình, anh C không chịu khó làm ăn, ăn chơi dẫn đến nợ nần nhiều

người, anh C thường đi làm xa vắng nhà. Tháng 5/2015 vợ chồng cãi nhau, chị về nhà mẹ đẻ, hai gia đình dàn xếp chị lại về đoàn tụ nhưng anh C không thay đổi. Mâu thuẫn đỉnh điểm tháng 02/2019 vợ chồng cãi nhau, anh C bắt chị trả nợ thay, chị không có tiền trả nợ thay anh C nên anh C bỏ đi, chị ở tại cửa hàng của bố mẹ đẻ chị, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh C. Nếu Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/9/2015 và Nguyễn Chi A, sinh ngày 24/10/2016; hiện nay cả hai con đang ở cùng chị. Ly hôn chị L đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Kim C, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh C không đến Tòa án làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2019 bà Tạ Thị M là mẹ đẻ anh C trình bày: Gia đình bà nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy báo của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc thông báo và triệu tập anh Nguyễn Kim C đến Tòa án làm việc về việc chị Tạ Thị L xin ly hôn anh C. Do anh C đi làm vắng nhà, bà đã gọi điện thông báo cho anh C để anh về Tòa án làm việc nhưng anh C không về. Về hôn nhân anh Nguyễn Kim C và chị Tạ Thị L kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau ngày cưới chị L về nhà bà làm dâu và ở chung cùng gia đình bà. Tình cảm vợ chồng chị L, anh C ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Tháng 02/2019 anh C đi làm xa nhà, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh C, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L. Về con chung của vợ chồng như chị L trình bày là đúng, từ khi chị L về nhà mẹ đẻ chị L đưa các con của anh chị về ở bên nhà ông bà ngoại, bà M đề nghị để chị L tiếp tục nuôi hai con chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L và đề nghị giao cho chị L nuôi cả hai con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Tạ Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Kim C các đương sự đều có địa chỉ tại xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Tạ Thị L và anh Nguyễn Kim C là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn chị L và anh C có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh, chị không tin tưởng nhau, anh C không chịu khó làm ăn, quá trình chung sống chị L đã nhiều lần về nhà mẹ đẻ, từ tháng 02/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Xác minh tại địa phương xã T thì anh C là người chơi bời, cờ bạc nợ nần nhiều. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Xét đề nghị của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị L, anh C đi làm xa vắng nhà, không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên cần giao cho chị L tiếp tục nuôi cả hai con của vợ chồng khi nào anh C về các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh C không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Khi nào anh C về các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Tạ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Tạ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Kim C.

2. Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/9/2015 và Nguyễn Chi A, sinh ngày 24/10/2016 cho đến khi thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0000772 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị L có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T (để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh